

BỘ XÂY DỰNG
Số: 08/2003/QĐ-BXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCXD VN 276:2003 "Công trình công cộng - nguyên tắc cơ bản để thiết kế"

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 04/03/1994 của Chính Phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng.

Căn cứ biên bản số 157/ BXD – HĐKHKT ngày 12 / 11 / 2002 của Hội đồng Khoa học kỹ thuật chuyên ngành nghiệm thu tiêu chuẩn " Nhà ở - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế"

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Viện trưởng Viện Nghiên cứu Kiến trúc – Bộ Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1 : Ban hành kèm theo quyết định này 01 Tiêu chuẩn Xây dựng Việt Nam TCXD VN276 : 2003 " Công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế"

Điều 2 : Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3 : Các Ông : Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Kiến trúc và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam

CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG - NGUYÊN TẮC CƠ BẢN ĐỂ THIẾT KẾ

Public Building. Basic rules for design

1. Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này áp dụng để thiết kế xây dựng mới hoặc cải tạo các công trình công cộng trong các đô thị, bao gồm các công trình y tế, thể thao, văn hoá, giáo dục, trụ sở cơ quan hành chính các cấp, các công trình dịch vụ công cộng nhằm đảm bảo những yêu cầu cơ bản về sử dụng, an toàn và vệ sinh.

Chú thích:

- 1. Khi thiết kế các công trình công cộng như đã nêu ở trên, ngoài những qui định trong tiêu chuẩn này, cần phải tuân theo những qui định trong các tiêu chuẩn thiết kế hiện hành đối với từng loại công trình.*
- 2. Các công trình công cộng xây dựng ở vùng nông thôn có thể tham khảo tiêu chuẩn này.*

2. Tiêu chuẩn trích dẫn

Quy chuẩn xây dựng Việt Nam

TCVN 2748- 1991. Phân cấp công trình xây dựng- Nguyên tắc chung

TCVN 2622-1995. Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình- Yêu cầu thiết kế

TCVN 5568-1991. Điều hợp kích thước mô đun trong xây dựng. Nguyên tắc cơ bản

TCVN 2737-1995. Tải trọng và tác động. Tiêu chuẩn thiết kế

TCXDVN 264:2002. Nhà và công trình- Nguyên tắc cơ bản xây dựng công trình để đảm bảo người tàn tật tiếp cận sử dụng.

TCVN 5744-1993 “ Thang máy. Yêu cầu an toàn trong lắp đặt và sử dụng

TCXD 192-1996. Cửa gỗ- Cửa đi, cửa sổ. Yêu cầu kỹ thuật

TCXD 237-1999. Cửa kim loại- Cửa đi, cửa sổ. Yêu cầu kỹ thuật

TCVN 5682-1992. Thông gió điều tiết không khí, sưởi ấm. Tiêu chuẩn thiết kế

TCXD 29-1991. Chiếu sáng tự nhiên trong công trình dân dụng. Tiêu chuẩn thiết kế.

TCXD 16-1986 . Chiếu sáng nhân tạo trong công trình dân dụng

TCXD 46-1986 . Chống sét cho nhà và công trình xây dựng

3. Quy định chung

3.1. Phân loại các công trình công cộng xem phụ lục A trong tiêu chuẩn này.

3.2. Khi thiết kế các công trình công cộng phải căn cứ vào những điều kiện khí hậu tự nhiên, địa chất thuỷ văn, các tiện nghi phục vụ công cộng, khả năng xây lắp, cung

ứng vật tư và sử dụng vật liệu địa phương.

3.3. Giải pháp bố cục các loại công trình công cộng phải phù hợp với quy hoạch và truyền thống xây dựng ở địa phương.

3.4. Căn cứ vào tiêu chuẩn diện tích, khối tích, chất lượng hoàn thiện bên trong và bên ngoài, các thiết bị kĩ thuật (vệ sinh, điện nước, thông hơi, thông gió, điều hoà không khí, sưởi ấm,...), chất lượng công trình, cấp của công trình công cộng được lấy từ cấp I đến cấp III như quy định trong TCVN 2748 - 1991 “Phân cấp công trình xây dựng- Nguyên tắc chung”. Các ngôi nhà trong một công trình công cộng nên được thiết kế ở cùng một cấp công trình.

Chú thích:

1. Các công trình công cộng có ý nghĩa quan trọng và nhà cao tầng được thiết kế ở cấp công trình cấp I.

2. Các công trình công cộng được xây dựng tại các thị xã, thị trấn, thị tứ được phép thiết kế từ cấp II trở xuống.

3. Những ngôi nhà, công trình hay bộ phận công trình có yêu cầu sử dụng ngắn hạn, cho phép xây dựng ở cấp công trình thấp hơn so với cấp của công trình chính, nhưng phải tuân theo những quy định trong tiêu chuẩn “Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế- TCVN 2622-1995”.

4. Công trình công cộng ở cấp công trình nào thì mức độ sử dụng vật liệu trang trí, mức độ tiện nghi và thiết bị vệ sinh, điện nước tương đương với cấp công trình ấy. Trường hợp có yêu cầu sử dụng đặc biệt, có thể cho phép sử dụng ở mức độ cao hơn.

3.5. Tuỳ thuộc vào điều kiện cụ thể mà các công trình công cộng có thể được xây dựng thấp tầng hay cao tầng.

Công trình thấp tầng là công trình có từ 1 đến 3 tầng.

Công trình nhiều tầng là công trình có từ 4 đến 9 tầng

Công trình cao tầng là công trình có từ 9 tầng trở lên.

3.6. Chất lượng xây dựng công trình được xác định bởi độ bền vững tính bằng niên hạn sử dụng và bậc chịu lửa của công trình.

3.7. Khi thiết kế công trình công cộng ở vùng có động đất và trên nền đất lún phải tuân theo tiêu chuẩn “Xây dựng công trình trong vùng động đất”.

3.8. Hồ sơ thiết kế các công trình công cộng phải tuân theo những quy định trong các tiêu chuẩn hiện hành có liên quan.

3.9. Bước mô đun Bo, Lo của các công trình công cộng phải lấy các theo quy định trong tiêu chuẩn “Điều hợp kích thước mô đun trong xây dựng. Nguyên tắc cơ bản-TCVN 5568-1991” .

3.10. Chiều cao tầng nhà của công trình công cộng tùy thuộc vào đồ án quy hoạch được duyệt, tính chất công trình, yêu cầu kỹ thuật và điều kiện kinh tế của từng địa phương để lựa chọn cho phù hợp.

3.11. Phân định diện tích trong công trình công cộng được quy định ở phụ lục B của tiêu chuẩn này bao gồm diện tích sử dụng, diện tích làm việc, diện tích sàn, diện tích kết cấu, diện tích xây dựng.

3.12. Hệ số mặt bằng K_1 : là hệ số thể hiện mức độ tiện nghi sử dụng mặt bằng công trình. Hệ số K_1 càng nhỏ thì mức độ tiện nghi càng lớn. Hệ số mặt bằng K_1 được tính theo công thức sau:

$K_1 =$	Diện tích làm việc
	Diện tích sử dụng

Chú thích: Hệ số mặt bằng K_1 thường lấy từ 0,4 đến 0,6.

3.13. Hệ số khối tích K_2 : là hệ số thể hiện mức độ tiện nghi sử dụng khối tích công trình. Hệ số mặt bằng K_2 được tính theo công thức sau:

$K_2 =$	Khối tích ngôi nhà
	Diện tích làm việc

3.14. Mật độ xây dựng: là tỷ số của diện tích xây dựng công trình trên diện tích khu đất (%):

	Diện tích xây dựng công trình x 100%
	Diện tích khu đất

Trong đó diện tích xây dựng công trình được tính theo hình chiếu bằng của mái công trình.

3.15. Hệ số sử dụng đất: là tỉ số của tổng diện tích sàn toàn công trình trên diện tích khu đất:

HSD =	Tổng diện tích sàn toàn công trình
	Diện tích khu đất

Trong đó tổng diện tích sàn toàn công trình không bao gồm diện tích sàn của tầng hầm và mái.

4. Yêu cầu về khu đất xây dựng và tổ chức quy hoạch tổng mặt bằng

Yêu cầu đối với khu đất xây dựng

4.1. Khi lựa chọn khu đất để xây dựng công trình công cộng cần tuân theo các nguyên tắc cơ bản dưới đây:

- a) Phù hợp với dự án quy hoạch được duyệt;
- b) Đạt được hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường trong thiết kế xây dựng;
- c) Sử dụng đất đai và không gian đô thị hợp lý;
- d) Phù hợp trình độ phát triển kinh tế của từng địa phương, đáp ứng những nhu cầu hiện tại, xem xét khả năng nâng cấp và cải tạo trong tương lai;
- e) Tiết kiệm chi phí năng lượng, đảm bảo tính năng kết cấu;
- g) Phù hợp với nhu cầu của từng công trình sẽ xây dựng;
- h) An toàn phòng cháy, chống động đất, phòng và chống lũ;
- i) Nếu trên khu đất xây dựng có các công trình văn hoá nổi tiếng, các di tích lịch sử được Nhà nước và địa phương công nhận, phải thực hiện theo các văn bản quy định của Nhà nước hoặc địa phương.

Chú thích :